

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng

Ông Bùi Văn Động

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST - HS ngày 27/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST - HS ngày 26/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh ngày 12/9/2006 tại huyện Chư P, tỉnh Gia Lai

Tên gọi khác: không. Nơi T trú và cư trú: Làng Me, xã Ia Pior, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Chưa có, tiền sự: Ngày 25/8/2023 bị Công an phường Minh Đ, thị xã M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2023, bị tạm giam ngày 17/10/2023 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 (Ông T có mặt, bà N vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Làng Me, Xã Ia Pior, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai

2. Hoàng Lê Gia P, sinh ngày 18/12/2005 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên

Tên gọi khác: không. Nơi T trú và cư trú: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1982 và bà Lê Thanh Kim H, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án: Chưa có, tiền sự: Ngày 25/8/2023 bị Công an phường Minh Đ, thị xã M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/10/2023, bị tạm giam ngày 17/10/2023 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo P: Ông Hoàng Văn K, sinh năm

1982 và bà Lê Thanh Kim H, sinh năm 1982 (Ông K có mặt, bà H vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

3. Nguyễn Quang A, sinh ngày 22/11/2007 tại thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Tên gọi khác: không. Nơi T trú và cư trú: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2023, bị tạm giam ngày 17/10/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Quang A: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1983 (ông H có mặt, bà T vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn V, xã Hoà Phong, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

4. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 11/8/2007 tại thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Tên gọi khác: không. Nơi T trú và cư trú: Thôn T, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: T không có cha; con bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Hoà Phong, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Đ:*

- Bà Nguyễn Thị Đơn - Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt)

- Ông Nguyễn T Anh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quang A, Hoàng Lê Gia P: Bà Nguyễn Thị D - Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt)*

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Ông Nguyễn T A - Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)*

** Bị hại:*

- Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Ngo, phường Bạch Sam, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Văn Dương, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đ, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi T trú: Thôn T, xã Hoà Phong, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

- Anh Pang Shi Y, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo ủy quyền: Chị Chu Thị Mai P, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

- Anh Phạm Minh T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

* *Người làm chứng:*

- Anh Đỗ T C, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện của anh C: Ông Đỗ T T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Khuốc Bến, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Thành T, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện của anh T: Ông Vũ Ân O, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đỗ Long T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ là bạn bè với Nguyễn Quốc T, Nguyễn Quang A và Hoàng Lê Gia P. Trong khoảng thời gian từ 18/8/2023 đến ngày 12/10/2023, Đ đã cùng T, Quang A, P thực hiện 03 vụ Trộm cắp tài sản và 01 vụ Cướp tài sản trên địa bàn thị xã M, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 18/8/2023, Đ cùng T, Đỗ T C thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp điện trị giá 2.300.000 đồng của anh Phạm Ngọc T.

Khoảng 12 giờ ngày 18/8/2023, Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, số khung RLHHC1203BY644688, số máy HC12E3444862 không lắp biển số đăng ký chờ Đỗ T C và T đi từ xã H thị xã M dọc theo trục đường QL5A. Trên đường đi Đ rủ T và C đi trộm cắp tài sản, T và C đồng ý. Khi đi đến khu vực đường bê tông thuộc tổ dân phố Ngo, phường Bạch Sam, thị xã M thì phát hiện thấy tại rìa đường bên trái có dựng 01 xe đạp điện màu đen, lắp biển số 37M1-935.59 của anh T, chìa khoá vẫn cắm ổ khoá điện. Cả 3 cùng thống nhất T xuống lấy trộm xe còn Đ và C canh giới. Đ điều khiển xe mô tô quay lại đi qua vị trí xe đạp điện khoảng 10 mét thì dừng ở rìa đường, Đ và C ngồi trên xe đang nổ máy đề canh giới, T xuống xe đi đến xe đạp điện ngồi lên xe, vặn mở khoá điện rồi điều khiển đi về phía Đ, C đang đợi. Khi đi đến khu vực cánh đồng tổ dân phố Ngo, phường Bạch Sam, thị xã M thì Đ, T, C bàn bạc mang xe đạp điện bán cho bà Phạm Thị T. Khi đến nhà bà T, T ở ngoài, còn Đ và C mang xe đạp điện vào bán, nói là xe của C không đi nữa nên bán, bà T đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Nhận tiền xong cả 03 đi ăn uống tiêu xài hết. Đến ngày 20/8/2023 T đến nhà bà T chuộc lại xe rồi mang về nhà cất giấu. Ngày 27/8/2023 ông T làm đơn trình báo bị mất xe, Công an phường Bạch Sam rà

soát hệ thống camera an N thì phát hiện Nguyễn Quốc T là đối tượng trộm cắp xe đạp điện trên. Tại Công an phường Bạch Sam, T đã khai nhận cùng Đ và C trộm cắp xe đạp điện của ông T. Ngày 29/8/2023 chị Xuân sinh năm 1980 (mẹ đẻ của bị cáo T) đã giao nộp xe. Ngày 19/9/2023 Công an phường Bạch Sam báo cáo và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an thị xã M để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra t hành khám nghiệm hiện trường, cho ông T và bị cáo T chỉ dẫn đến vị trí dựng xe và bán xe, đồng thời cho T, C giải trình hình ảnh video thu giữ được. Kết luận giám định số 221/KL-KTHS (KTS) ngày 25/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video. Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe đạp điện trị giá 2.300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định xe đạp điện là tài sản của anh Phạm Văn Vương sinh năm 2000 (con trai của ông T) cho ông T làm P tiện đi lại, ngày 22/12/2023 Cơ quan điều tra đã trả cho ông T, ông không có yêu cầu đề nghị gì. Qua tra cứu xác định biển số 37M1-935.59 (lắp vào xe đạp điện) là biển số đăng ký của xe mô tô Honda Wave anpha, chủ sở hữu anh Phạm Minh T sinh năm 1997 trú tại xóm 6 xã Nam Kim, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh T trình bày xe mô tô trên hiện anh vẫn đang sử dụng, khoảng tháng 5/2023 anh cho anh ruột là anh Phạm Đình Chiến sinh năm 1993 mượn để đi làm tại Hà Nội, quá trình di chuyển từ Hà Nội về Hải Dương anh Chiến đã làm rơi mất biển số trên ở Hưng Yên. Biển số đăng ký trên Cơ quan điều tra đang quản lý tại kho vật chứng Công an thị xã M.

Đối với C: Khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/8/2023 C chưa đủ 16 tuổi, tài sản chiếm đoạt trị giá 2.300.000 đồng nên căn cứ theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự C chưa đủ tuổi bị truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 29/12/2023 Công an thị xã M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Bà T mua xe đạp điện nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có; bị cáo T cất giấu xe đạp điện ở nhà nhưng trong gia đình chị Xuân đều không biết là tài sản do T trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Vụ thứ hai: Ngày 26/8/2023, Đ cùng T, Vũ Thành T, Đỗ T C trộm cắp 02 bình ắc quy trị giá 4.000.000 đồng của anh Vũ Văn Dương.

Khoảng 00 giờ ngày 26/8/2023, Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh trắng H, số khung RLHHC1256FY393571, số máy HC12E7393320, không lắp biển số đăng ký chờ Vũ Thành T sinh ngày 28/02/2008 hộ khẩu T trú tại thôn Hoà Đàm, xã H, thị xã M; T điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, không lắp biển số đăng ký (là xe Đ sử dụng cùng T và C trộm cắp xe đạp điện của ông T ngày 18/8/2023) chờ theo C đi chơi về đến xã Hoà Phong, thị xã M thì Đ rủ T, T và C đi tìm tài sản để trộm cắp, tất cả đồng ý. Khi đi đến trước cổng Công ty Nam Phát trên đường QL5A chiều Hải Dương-Hà Nội thuộc tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đ, thị xã M, Đ thấy 01 xe ô tô container biển số đăng ký 89C-106.18, kéo theo romooc biển số đăng ký 89R-008.24 của anh Vũ Văn Dương. Đ rủ T, C, T trộm cắp bình ắc quy để bán lấy tiền cả 03 người đồng ý. Đ chở T và T chở C đến vị trí bên trái xe container, cách đuôi xe khoảng 10m thì dừng lại, thống nhất C và T ở ngoài cảnh giới, còn Đ và T sẽ lấy trộm.

Đ mở cốp xe, lấy 01 kìm, 01 mỏ lết (để trong cốp từ trước) đi về bên trái phía sau cabin chỗ để bình ắc quy, T đứng cạnh giới, Đ dùng kìm cắt dây điện dẫn nối bình ắc quy, rồi mở nắp ra thì thấy bên trong có 02 bình ắc quy nước, loại GS 150Ah, vỏ bình màu trắng, mặt bình màu xanh, 06 ốc vít vặn vào thanh sắt, Đ dùng mỏ lết tháo 06 ốc vít để lấy bình ắc quy. Khi Đ vừa tháo xong ốc vít thì bị Công an phường Minh Đ, thị xã M phát hiện, bắt giữ C và T đang cạnh giới, Đ và T bỏ chạy. Thu giữ vật chứng: 01 kìm bằng kim loại, 01 mỏ lết bằng kim loại, cùng 02 xe mô tô. Ngày 27/8/2023 anh Dương có đơn trình báo, ngày 26/11/2023 Công an phường Minh Đ chuyển hồ sơ, vật chứng vụ án đến Cơ quan điều tra Công an thị xã M để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí nơi xảy ra vụ việc. Kết luận giám định số 25/KL-PC09 ngày 31/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: 02 xe mô tô trên đều là số khung, số máy nguyên thủy. Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐ ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 02 bình ắc quy GS 150Ah trên trị giá 4.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra anh Dương vẫn quản lý 02 bình ắc quy, không bị thiệt hại về tài sản nên không yêu cầu đề nghị gì. Đối với 01 kìm, 01 mỏ lết đều bằng kim loại, Cơ quan điều tra đang quản lý tại Kho vật chứng Công an thị xã M.

Đối với xe mô tô Honda Wave màu đen, số khung RLHHC1203BY644688, số máy HC12E3444862 không lắp biển số đăng ký: Kết quả tra cứu xác định xe nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn vàng bạc, số khung RLHHC1203BY644688, số máy HC12E3444862, đăng ký ngày 03/5/2013, biển số đăng ký 24Y1-053.84, chủ sở hữu anh Đặng Văn Minh, sinh năm 1986 trú tại thôn Vải Siêu 3, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Minh trình bày khoảng tháng 11/2013, anh bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe trên tại Km10 đường Quốc lộ 7 thuộc thôn Vải Siêu 3, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Vũ Văn Đ trình bày bị cáo mua xe này tại thành phố Hà Nội, không nhớ thời gian mua và địa điểm mua. Xét thấy xe mô tô trên là vật chứng trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Cơ quan điều tra Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên đã có văn bản trao đổi và chuyển vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô Honda Wave, màu xanh trắng H, số khung RLHHC1256FY393571, số máy HC12E7393320, không lắp biển số đăng ký: Kết quả tra cứu xác định xe nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn trắng đen bạc, số khung 1256FY393571, số máy HC12E7393320, đăng ký lần đầu ngày 03/02/2017, biển số đăng ký 17B4-301.80, chủ sở hữu là anh Hoàng Văn Điền, sinh năm 1990 trú tại thôn Kênh Thôn, xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh Điền trình bày hiện anh đang làm công nhân Công ty kính an toàn Việt Nhật, địa chỉ phường Bạch Sam, thị xã M, xe mô tô trên là của anh. Đầu tháng 8/2023 anh cho anh Nguyễn Đ Chuyên sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố Bến, phường Bạch Sam, thị xã M (là bạn với anh) mượn để làm P tiện đi lại. Làm việc với anh Chuyên thể hiện: Đầu tháng 8/2023 anh mượn xe của anh Điền, đi được vài ngày sau thì bị kẻ gian trộm mất, anh đến Công an phường

Bạch Sam, thị xã M để trình báo. Xét thấy đây là vật chứng trong vụ án khác nên Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng để giải quyết ở vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại phường Bạch Sam theo quy định.

Đối với Đỗ T C, Vũ Thành T: Khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/8/2023 đều chưa đủ 16 tuổi, tài sản chiếm đoạt trị giá 4.000.000 đồng nên căn cứ theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự C, T chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 29/12/2023 Công an thị xã M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Vụ thứ ba: Ngày 11/10/2023 Đ cùng Nguyễn Quang A trộm cắp xe mô tô HONDA Wave RSX, biển số đăng ký 34B1-113.38 trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ.

Khoảng 22 giờ ngày 11/10/2023, Nguyễn Quang A đi bộ đến nhà Đ rủ đi chơi. Trên đường đi, Đ rủ Quang A đi trộm cắp tài sản, Quang A đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi đi bộ đến đoạn đường đất thuộc cánh đồng thôn V, xã Dương Quang, thị xã M (H về chùa My) thì thấy rìa đường phía trước dựng 01 xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số đăng ký 34B1-113.38 của anh Nguyễn Văn Đ (anh Đ đi soi châu chấu). Đ rủ Quang A trộm cắp xe máy này để bán lấy tiền tiêu, rồi bảo Quang A đứng canh giới cho Đ mở khoá điện, Quang A đồng ý. Đ đi đến luôn tay vào gài đầu xe để mở khoá điện nhưng không được, Quang A liền bảo đẩy đi chỗ khác rồi mở khoá. Đ dắt xe đi H lên đường mới xã H, Quang A đẩy phía sau, rồi rẽ trái H ngã tư xã Dương Quang, đến đoạn công P Lai thì rẽ trái khoảng 200m vào đường bê tông đoạn cánh đồng thuộc thôn P Lai, xã H thì dừng lại. Đ mở khoá thì lên đèn điện, bấm nút đề nổ máy chờ Quang A ngồi phía sau đi về ngã tư xã Dương Quang tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Ngày 13/11/2023 anh Đ có đơn trình báo mất xe. Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, cho anh Nguyễn Văn Đ và Quang A chỉ dẫn đến vị trí dựng xe, vị trí mở khoá điện, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai các bị cáo. Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô Honda Wave RSX, biển số đăng ký 34B1-113.38 trị giá 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số đăng ký 34B1-113.38 là của anh Nguyễn Văn Đ. Ngày 22/12/2023 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đ, anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Quang A: Khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 11/10/2023 chưa đủ 16 tuổi, tài sản chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng nên căn cứ theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự Quang A chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 29/12/2023 Công an thị xã M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Vụ thứ tư: Ngày 12/10/2023 Đ cùng Nguyễn Quang A, Hoàng Lê Gia P thực hiện hành vi Cướp tài sản của anh Pang Shi Y.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, sau khi trộm được xe của anh Nguyễn Văn Đ, Đ chở Quang A đi về phường Minh Đ, thị xã M thì gặp Hoàng Lê Gia P điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đen-trắng, số khung RLHJA3925NY719048, số máy JA39E-2887145, không lắp biển số đăng ký.

Rồi cả 3 đi đến tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đ vào quán xăm Family Tattoo của anh Nguyễn T Anh (tên khác là Bòm), sinh năm 1988 trú tại thôn Khuyến Thiện, xã L, huyện V ngồi chơi đến khoảng 01 giờ sáng ngày 12/10/2023 thì đi đến thị trấn Kẽ Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để ăn sáng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày trên đường về đến gần cầu Quán Gỏi, huyện Bình Giang, Đ nhặt được 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm đưa cho Quang A và rủ Quang A, P đi tìm tài sản để chiếm đoạt, Quang A và P đồng ý. Quang A đưa cho P ngồi sau cầm tuýp sắt để điều khiển xe đi về đường Quốc lộ 5A, khi đến gần cầu Phong Cốc, phường Minh Đ phát hiện trên vỉa hè trước cửa nhà số 1276 Nguyễn Văn Linh thuộc tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đ, thị xã M có dựng 01 xe mô tô Honda Airblade, màu xanh-đen-bạc, biên số đăng ký 98N6-9569 của anh Pang Shi Y, sinh năm 1987 (quốc tịch T Quốc), hiện là Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH Gold Cable Việt Nam, địa chỉ Đường D3, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc H, huyện V, tỉnh Hưng Yên, đang tạm trú tại tổ dân phố V, phường B, thị xã M. Đ rủ P và Quang A vào lấy đem bán thì cả 2 đồng ý. Khi điều khiển xe rẽ vào thì thấy phía trong khu đất trống cạnh đó có anh Y và chị Bùi Thị Hương, sinh năm 1999 trú tại tổ dân phố Phong Cốc, phường Minh Đ, thị xã M đang ngồi nói chuyện. P xuống xe cầm tuýp sắt ở tay phải t lại gần anh Y và nói “*mày ở đâu mà đến đây tán chị tao*”. Thấy vậy, chị Hương chỉ vào P và nói “*đừng động vào nó, nó không phải người ở đây, mày rút đi*”, rồi cầm viên gạch dơ lên dọa đuổi P. P đi ra, lên xe rồi bảo với anh Y “*Mày có chạy được không*”. Anh Y không hiểu, không nói gì, chỉ xua tay thì Đ bảo P “*Đi thôi*”. Đ, Quang A và P bỏ đi theo H Hải Dương – Hải Phòng khoảng 02 km, Đ rủ quay lại đe dọa xin tiền anh Y, Quang A và P đồng ý. Đ và Quang A điều khiển xe quay lại đi ngược chiều đường Hà Nội-Hải Dương đến chỗ anh Y và chị Hương nhưng không thấy thì tiếp tục đi về tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đ. Khi đến gần ngã ba nhìn thấy ở vỉa hè trước nhà số 1232 rìa đường QL 5A anh Y đang ngồi trên xe hút thuốc. Đ và Quang A đi đến trước đầu xe anh Y, Đ lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu (loại mũ nửa đầu, kiểu lưới trai màu đen) ném về phía anh Y trúng vào phần đầu xe, P cầm tuýp sắt vọt 01 nhát trúng vào ba lô anh Y đang đeo sau lưng mục đích làm anh Y sợ để xin tiền. Anh Y liền điều khiển xe bỏ chạy đi lỏi mở sang đường chiều đường Hải Dương – Hà Nội, Đ nhặt lại mũ bảo hiểm đội lên đầu rồi cùng Quang A và P đuổi theo. Khi gần đến khu vực cổng chào tổ dân phố Lường, phường Bạch Sam thì đuổi kịp. Quang A điều khiển xe tạt đầu, ép anh Y vào rìa đường, Đ cầm mũ bảo hiểm ném vào người anh Y để đe dọa, anh Y dựng xe lên vỉa hè thì P, Quang A đi bộ đến đứng trước xe anh Y, tay phải P cầm tuýp sắt chỉ vào anh Y đe dọa, tay trái dơ lên trước mặt anh Y và nói “*tiền*” để ép anh Y phải đưa tiền, Quang A cũng dơ tay lên xoa xoa ngón tay ra hiệu và nói “*tiền, tiền*”. Còn Đ ngồi trên xe cảnh giới. Anh Y thấy chỉ có một mình, nhóm của Đ lại có 03 người, P có hung khí nên sợ hãi, không dám phản kháng rồi lấy 1.560.000 đồng từ túi quần sau bên phải đưa cho P. P lên xe để Quang A chở đi về phía Hà Nội, Đ đi theo phía sau. Quang A vừa cho xe đi thì P bỏ tiền ra đếm có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá

10.000 đồng. P đưa cho Quang A 01 tờ tiền 500.000 đồng, còn lại P giữ và bảo với Quang A không cho Đ biết. Khi đi đến khu vực cầu vượt Bạch Sam thì Đ tiếp tục rủ quay lại cướp điện thoại, Quang A, P đồng ý rồi cả 03 lại cho xe quay lại, đi ngược chiều khoảng 01-02 km thì gặp lại anh Y đang điều khiển xe đi về H Hà Nội. Thấy nhóm của Đ thì anh Y bỏ xe đỗ ra đường ngay ngã ba trước quán “Bia lấu Linh Chi”, rồi chạy vào lối rẽ đường bê tông thuộc tổ dân phố Bến, phường Bạch Sam. Đ điều khiển xe đuổi theo anh Y, còn P và Quang A dừng gần xe đang đỗ ở đường. Thấy Đ đuổi, anh Y biết không chạy được nên đi quay lại chỗ xe đang đỗ. Đ quay ra cho dừng xe cạnh bên phải anh Y đứng, cách khoảng 01m. P cầm tuýp sắt giơ chỉ về phía anh Y thì anh Y nói tg T Quốc nên cả 03 không hiểu. Anh Y lấy điện thoại Iphone 13 màu xanh, dung lượng 256GB, bên trong lắp 01 sim số 0943285661 ra định sử dụng phần mềm để dịch tg thì bị Quang A dùng tay phải lấy điện thoại cho vào túi quần; Đ lấy 01 ba lô bằng vải màu đen của anh Y để lên giá để hàng phía trước, anh Y đứng im không dám phản kháng gì. Sau đó nhóm Đ điều khiển xe đi đến gần T tâm y tế thị xã M thuộc tổ dân phố Ngọc Lập, phường Phùng Chí Kiên, thị xã M thì P ném đoạn tuýp sắt vào rìa đường bên phải rồi đi về H Dương Quang. Đến đoạn đường đang làm thuộc cánh đồng tổ dân phố Long Đăng, phường Phùng Chí Kiên thì dừng xe. Đ bỏ chiếc balo kiểm tra thấy bên trong có 01 sổ hộ chiếu PASSPORT số EJ504I248; 01 Căn cước công dân số 452132198707101592; 01 Thẻ cư trú số 2021.05.10-2042.05.10; 01 sổ THỊ THỰC – VISA số DA 4858147 có giá trị từ ngày 12/3/2023 đến ngày 06/3/2024 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 12/3/2023 – đều mang tên PANG SHI Y; 01 Đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô – xe gắn máy; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần dài màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ThinkPad E14 Gen 4 CORE i5, màu đen và khoảng 80.000 đồng của anh Pang Shi Y. Đ cho 80.000 đồng vào túi quần. Quang A lấy máy tính mở thì thấy có cài mật khẩu, Quang A bảo cho Đ nhưng Đ không lấy nên đã vứt xuống ruộng cạnh đó, vứt các giấy tờ trong balo ra đất. Đ và P ra nhặt toàn bộ giấy tờ này cho vào cốp xe của Đ, Đ nhặt lại bộ quần áo nhét vào balo rồi để lên xe. Nhóm Đ tiếp tục di chuyển ra khu bãi đất trống giáp với tường T tâm y tế thị xã M thì Đ vớt ba lô bên trong có bộ quần áo xuống bụi cây rồi cùng P và Quang A đến chơi game tại Quán Net “89 GAMING” ở đường Đỗ T Diên, tổ dân phố Phó Nối, phường B, thị xã M. Đến 05 giờ sáng cùng ngày thì rủ nhau đi bán điện thoại ở Phủ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Đến nơi Đ cầm điện thoại Iphone 13 vào cửa hàng điện thoại Alo Mobile của anh Đỗ Long T bán với giá 2.500.000 đồng. Đ chia mỗi người 700.000 đồng, còn lại 400.000 đồng để tiêu xài chung. Sau đó Đ, Quang A và P đi về quán xăm của anh T Anh nghỉ ngơi. Số tiền chia nhau 700.000 đồng cả 03 đã tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày anh Pang Shi Y có đơn trình báo, Đ đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số đăng ký 34B1-113.38; ngày 14/10/2023 Nguyễn Quang A đến Cơ quan điều tra đầu thú, cùng ngày triệu tập và dẫn giải P đến Cơ quan điều tra làm việc, thu giữ của P 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đen trắng, số khung RLHJA3925NY719048, số máy JA39E-2887145, không lắp biển số đăng ký.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan điều tra t hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, Quang A, P. Qua khám xét thu giữ của P: 01 giấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 biển số đăng ký 89L1-404.16.

Cơ quan điều tra t hành khám nghiệm hiện trường, cho anh Pang Shi Y, Đ, Quang A, P chỉ dẫn đến các vị trí cướp tài sản, vị trí vứt tài sản. Qua chỉ dẫn thu giữ: 01 ba lô bằng vải màu đen, 01 sổ hộ chiếu PASSPORT số EJ504I248; 01 Căn cước công dân số 452132198707101592; 01 Thẻ cư trú số 2021.05.10-2042.05.10; 01 sổ THỊ THỰC – VISA số DA 4858147 có giá trị từ ngày 12/3/2023 đến ngày 06/3/2024 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 12/3/2023 – đều mang tên PANG SHI Y; 01 Đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần dài màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ThinkPad E14 Gen 4 CORE i5, màu đen.

Ngày 14/10/2023 anh T giao nộp 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh dung lượng 256Gb. Cơ quan điều tra cho anh Pang Shi Y nhận diện tài sản bị cướp; cho anh Pang Shi Y, anh T nhận dạng người cướp tài sản và bán điện thoại – qua nhận dạng anh Y và anh T đều nhận ra Đ là người đã cướp tài sản và bán điện thoại cho anh T.

T hành rà soát camera tại các địa điểm Đ, P, Quang A cướp tài sản, thu giữ hình ảnh video tại quán “Bia lẩu Linh Chi” của gia đình anh Vũ Văn T sinh năm 1989 trú tại tổ dân phố Bến, phường Bạch Sam, thị xã M; hình ảnh video trên hệ thống camera giao thông Công an thị xã M trên đường QL 5A đoạn ngã ba thuộc tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đ, thị xã M chiều Hà Nội – Hải Phòng ghi lại nội dung sự việc, đồng thời cho Đ, P, Quang A xem video và giải trình, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của các bị cáo.

Kết luận giám định số 245/KL-KTHS (KTS) ngày 23/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 file video gửi giám định; Mô tả nội dung hình ảnh.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: 01 ba lô, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần dài -Do thông tin liên quan đến tài sản không đầy đủ nên hội đồng định giá không định giá; 01 máy tính xách tay trị giá 8.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 13 trị giá 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định 01 ba lô; 01 sổ hộ chiếu; 01 Căn cước công dân; 01 Thẻ cư trú; 01 sổ THỊ THỰC – VISA; 01 Đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe; 01 áo sơ mi; 01 quần dài; 01 máy tính xách tay; 01 điện thoại Iphone 13 là của anh Pang Shi Y, ngày 16/10/2023 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Y theo quy định. Đối với số tiền bị chiếm đoạt anh Y tự nguyện cho các bị cáo, không có yêu cầu đề nghị gì về tài sản. Cơ quan điều tra đã t hành truy tìm nhưng không thu giữ được tuýp sắt và mũ bảo hiểm. 01 xe mô tô Honda Wave anpha màu đen trắng, không lắp biển số đăng ký; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số 89L1-404.16 Cơ quan điều tra đang quản lý tại kho vật chứng của Công an thị xã M.

Các bị cáo đã tự nguyện trả anh Đỗ Long T 2.500.000 đồng tiền mua điện thoại, anh T nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Đỗ Long T mua điện thoại Iphone 13 nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 16/CT - VKSMH ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên đã truy tố: Đ về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Quang A và P về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố:

- Bị cáo Đ phạm tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản.

- Bị cáo Quang A và P đều phạm tội Cướp tài sản

- Bị cáo T phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Lê Gia P.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang A.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lê Gia P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Cướp tài sản được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo phải chấp hành từ 03 năm 05 tháng 27 ngày đến 03 năm 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 chiếc kim điện có thân màu đỏ đã cũ, trên thân có chữ "GOLD GLAD ENRICHMENT"; 01 chiếc mỏ lết làm bằng kim loại sáng màu đã cũ, có nhiều vết hoen rỉ, trên thân có chữ "DROP FORGED" 8"-20.0mm HAPPINESS;

Trả lại anh Phạm Minh T 01 biển kiểm soát số 37M1-935.59

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô HONDA Wave alpha 110, màu đen trắng, số khung RLHJA3925NY719048, số máy JA39E-2887145, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 89000036 do Công an xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/11/2022 đối với chủ xe Hoàng Lê Gia P; 01 biển kiểm soát số 89L1-404.16

Các bị cáo Đ, Quang A, T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Chủ tọa phiên tòa công bố bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đ, T. Người bào chữa cho bị cáo Đ, Quang A, P nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ và P mỗi bị cáo 05 năm tù về tội Cướp tài sản; đề nghị miễn án phí cho các bị cáo Đ, Quang A. Kiểm sát viên tranh luận: Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính, bị cáo bị áp dụng nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên hình phạt đối với bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo P. Đề xuất của Viện kiểm sát về hình phạt đối với hai bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan H của pháp luật, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội. Người bào chữa cho các bị cáo Đ, P giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo nghe rõ, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, bài bào chữa của người bào chữa; các bị cáo không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan t hành tố tụng, người t hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan t hành tố tụng, người t hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; Biên bản vụ việc, kết luận giám định, hình ảnh vi deo, kết luận định giá tài sản, bản ảnh cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2023 đến ngày 12/10/2023, Vũ Văn Đ và đồng phạm đã Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản cụ thể như sau:

Ngày 18/8/2023, tại khu vực đường bê tông thuộc Tổ dân phố Ngo, phường Bạch Sam, thị xã M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Quốc T cùng Đỗ T C đã trộm cắp 01 xe đạp điện trị giá 2.300.000 đồng của ông Phạm Ngọc T.

Ngày 26/8/2023 tại khu vực cổng Công ty Nam Phát thuộc tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đ, thị xã M, Vũ Văn Đ, Nguyễn Quốc T, Đỗ T C và Vũ Thành T đã trộm cắp 02 bình ắc quy GS 150Ah trị giá 4.000.000 đồng của anh Vũ Văn Dương.

Ngày 11/10/2023 tại khu vực cánh đồng thôn V, xã Dương Quang, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Vũ Văn Đ cùng Nguyễn Quang A đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển số đăng ký 34B1-113.38 trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ.

Ngày 12/10/2023 tại vỉa hè trước cửa nhà số 1232 rìa đường QL 5A thuộc tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đ, thị xã M, Vũ Văn Đ cùng với Nguyễn Quang A và Hoàng Lê Gia P đã sử dụng xe mô tô, tuýp sắt cướp tiền mặt, điện thoại và máy tính xách tay có tổng giá trị tài sản 21.140.000 đồng của anh Pang Shi Y.

Hành vi của các bị cáo Đ, Quang A, Gia P dùng tuýp sắt là P tiện nguy đánh, đe dọa bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản có giá trị 21.140.000 đồng của bị cáo đã phạm tội cướp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đ lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm xe đạp điện, 02 bình ắc quy, 01 xe Honda có giá trị 13.300.000 đồng và hành vi của bị cáo T lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm 01 xe đạp điện, 02 bình ắc quy có giá trị 6.300.000 đồng đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Trong vụ án có đồng phạm tham gia; đối với tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản bị cáo Đ có vai trò chính trực tiếp rủ rê các bị cáo khác phạm tội; bị cáo P, Quang A có vai trò giúp sức tích cực trong việc cùng Đ Cướp tài sản của bị hại; bị cáo T có vai trò giúp sức tích cực trong việc cùng Đ Trộm cắp tài sản của bị hại nên hình phạt đối với bị cáo Đ phải cao hơn các bị cáo còn lại; hình phạt đối với bị cáo Quang A và P là ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên

cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bà Phạm Thị T mua xe đạp điện nhưng không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, không có căn cứ xử lý nên Tòa án không đặt ra để xét. Đối với Đỗ T C, Vũ Thành T, Nguyễn Quang A khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã M ra quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và H xử lý đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Đ, bị cáo xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều tác động đến gia đình khắc phục hậu quả đối với các tài sản đã chiếm đoạt; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Quang A có ông nội được tặng thưởng Huân chương; gia đình các bị cáo Quang A, Đ, P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được địa P xác nhận; bị cáo Đ, Quang A sau khi phạm tội đã đầu thú; các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo Đ, P, Quang A tự nguyện trả lại anh T 2.500.000 đồng là tiền bán điện thoại nên các bị cáo Đ, P, Quang A, T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với các bị cáo Đ, P, Quang A, T, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng “Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại Điều 91, Điều 101 bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo. Các bị cáo Đ, P có nhân thân xấu; năm 2023 các bị cáo Đ, P đều bị Công an phường Minh Đ xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng các bị cáo không lấy đó làm bài học lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi T pháp luật. Bị cáo Quang A mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm T, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an N trên địa bàn. Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm T, có vai trò thứ yếu T vụ án, có nơi cư trú rõ ràng Hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt các bị cáo Đ, P, Quang A cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đối với bị cáo T cho bị cáo được cải tạo giáo

dục tại địa P; hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại gồm anh Pang Shi Y, anh Dương, anh T và anh Đ; các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự Tòa án không đặt ra để xét. Đối với anh Pang Shi Y, anh đã được giải thích pháp luật về quyền yêu cầu bồi T nhưng anh Y tự nguyện cho các bị cáo Đ, P, Quang A số tiền 1.650.000 đồng, anh Y tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh Y số tiền này đồng thời tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết; xét đề nghị của anh Y là tự nguyện không trái pháp luật nên trách nhiệm dân sự Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Đối với anh T mua điện thoại Iphone 13 nhưng không biết là tài sản do các bị cáo Đ, P, Quang A phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Đối với số tiền 2.500.000 đồng, anh T đã được các bị cáo trả lại, anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc kim điện có thân màu đỏ đã cũ, trên thân có chữ "GOLD GLAD ENRICHMENT"; 01 chiếc mỏ lết làm bằng kim loại sáng màu đã cũ, có nhiều vết hoen rỉ, trên thân có chữ "DROP FORGED" 8"-20.0mm HAPPINESS là tài sản của bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội; vật có giá trị không lớn nên tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 biển kiểm soát số 37M1-935.59 quá trình điều tra xác định là tài sản của anh T, anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh T.

Đối với 01 xe mô tô HONDA Wave alpha 110, màu đen trắng, số khung RLHJA3925NY719048, số máy JA39E-2887145, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 89000036 do Công an xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/11/2022 đối với chủ xe Hoàng Lê Gia P; 01 biển kiểm soát số 89L1-404.16 là tài sản của bị cáo P; bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Đ, T thuộc hộ nghèo, bị cáo Quang A khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi; các bị cáo Đ, T, Quang A đều có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Lê Gia P.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang A.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản

Tuyên bố bị cáo Hoàng Lê Gia P phạm tội Cướp tài sản

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội Cướp tài sản

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 06 (sáu) năm tù về tội Cướp tài sản và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lê Gia P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo qui định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm; thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thị xã, thành phố t hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 chiếc kim điện có thân màu đỏ đã cũ, trên thân có chữ "GOLD GLAD ENRICHMENT"; 01 chiếc mỏ lết làm bằng kim loại sáng màu đã cũ, có nhiều vết hoen rỉ, trên thân có chữ "DROP FORGED" 8"-20.0mm HAPPINESS;

Trả lại anh Phạm Minh T 01 biển kiểm soát số 37M1-935.59

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô HONDA Wave alpha 110, màu đen trắng, số khung RLHJA3925NY719048, số máy JA39E-2887145, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 89000036 do Công an xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/11/2022 đối với chủ xe Hoàng Lê Gia P; 01 biển kiểm soát số 89L1-404.16

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Quang A không phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo Hoàng Lê Gia P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự (Người đại diện hợp pháp của bị cáo P là ông Hoàng Văn K và bà Lê Thanh Kim H nộp thay cho bị cáo).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo có mặt, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đại diện theo pháp luật của bị cáo vắng mặt, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã M;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN XUÂN HÙNG ĐẶNG THỊ TUYẾT HƯƠNG

NGUYỄN THỊ OANH

